

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	15 - 44
8. Phụ lục 01: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	45
9. Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	46

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (tên giao dịch là Khanh Hoa Mining and Investment Joint Stock Comany) được thành lập dưới hình thức chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Chế biến Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 179/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200541959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15 tháng 07 năm 2009. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 12 năm 2009 về việc bỏ các chi nhánh trực thuộc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 140.000.000.000 VND

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn điều lệ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Thực tế vốn góp tại ngày 31/12/2013</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	130.973.000.000	93,55%	125.000.000.000	89,29%
Các cổ đông khác	9.027.000.000	6,45%	15.000.000.000	10,71%
Cộng	140.000.000.000	100,00%	140.000.000.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : (84.58) 3 821 282

Fax : (84.38) 3 823 846

Email : minexcokh@minexco.com.vn

Mã số thuế : 4 2 0 0 5 4 1 9 5 9

Các công ty con:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Giấy phép thành lập</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	Số 02 - Quốc Lộ 1 - Phường Cam Lộc - Huyện Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa	4200440855 ngày 20 tháng 02 năm 2001	79,16%
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Xã Diên Lạc - Huyện Diên Khánh - Tỉnh Khánh Hòa	4200454248 ngày 11 tháng 07 năm 2001	78,97%
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	4201389665 ngày 24 tháng 11 năm 2011	70%
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	34 Đào Duy Từ - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	3301070951 ngày 25 tháng 09 năm 2009	100%
Công ty TNHH Một thành viên Si-Líc Miền Trung	18 Tây Sơn - Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định	4101123622 ngày 14 tháng 07 năm 2010	100%

CHI NG TO
j N
BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Số 15B đường Nhị Hà - Phường Phước Hòa - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	4201202370 ngày 22 tháng 07 năm 2010	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terazzo Nha Trang	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	4201202363 ngày 22 tháng 07 năm 2010	100%

Hoạt động kinh doanh của Công ty

- Khai thác, chế biến khoáng sản.
- Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
- Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

- Trong năm 2013, Tập đoàn đã ký phụ lục biên bản số 01/BB-VPHC-KTr3 ngày 17 tháng 10 năm 2013 với Cục Thuế Khánh Hòa về việc xác định lại số thuế tài nguyên Tập đoàn phải nộp qua kiểm tra các năm 2010, 2011 là 6.719.991.494 VND thay vì phải nộp tăng thêm 17.400.269.974 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Ngày 29 tháng 10 năm 2013, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định số 1582/QĐ-CT về việc hoàn lại tiền thuế đã truy thu thừa (bao gồm cả tiền phạt và chậm nộp) là 14.031.727.112 VND và Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa đã nhận được tiền hoàn thuế trong năm. Số tiền thuế truy thu còn lại tạm nộp 8.235.349.575 VND Công ty vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất (xem thuyết minh V.5).

- Ngày 04 tháng 01 năm 2013, Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37221000148 thực hiện dự án “Khu du lịch cao cấp Minexco và Khu du lịch sinh thái biển rừng” tại Bãi Nhài, thôn Đầm Môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; thời hạn hoạt động: 40 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 46).

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26 tháng 04 năm 2013 về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 là 11% trên mệnh giá (số tiền 15.400.000.000 VND).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 23 tháng 7 năm 2014, Ủy Ban nhân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000511 thực hiện dự án Khách sạn – Nhà hàng Minexco Cam Ranh tại 83A đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh; thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư; vốn đầu tư dự kiến: 54.200.000.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Trịnh Văn Hiền	Phó Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Minh Khải	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đinh Võ Bến Hải	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Đình An	Thành viên	26 tháng 9 năm 2013	29 tháng 4 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình An	Trưởng ban	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Lê Khúc	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Tổng Giám đốc	15 tháng 7 năm 2009	-
Ông Đinh Võ Bến Hải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2014	-
Ông Ngô Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 7 năm 2009	01 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Minh Khải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2014	-
Ông Nguyễn Minh Khải	Kế toán trưởng	15 tháng 7 năm 2009	15 tháng 3 năm 2014
Bà Trần Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	15 tháng 3 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Hiến
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 11 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 127/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 10 năm 2015, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa chưa ghi nhận tiền thuế tài nguyên đã truy thu và tiền phạt, tiền chậm nộp còn lại vào kết quả kinh doanh trong năm mà vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất số tiền 8.235.349.575 VND (*xem thuyết minh I.7 và V.5*). Nếu Ban Tổng Giám đốc ghi nhận khoản thuế truy thu còn lại này vào chi phí kinh doanh trong năm thì khoản mục “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tăng thêm là 8.235.349.575 VND, đồng thời khoản mục “Phải thu khác” và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 phải giảm đi tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1513-2013-008-1

Nha Trang, ngày 26 tháng 11 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		215.836.122.841	226.727.384.576
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	112.001.318.447	54.519.924.645
1. Tiền	111		33.801.318.447	8.219.924.645
2. Các khoản tương đương tiền	112		78.200.000.000	46.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.398.356.164	55.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.398.356.164	55.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.923.736.654	72.874.564.745
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	40.941.272.491	42.501.841.580
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.700.873.180	6.163.370.773
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	10.294.449.253	26.098.959.892
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.012.858.270)	(1.889.607.500)
IV. Hàng tồn kho	140		35.421.554.873	32.799.997.919
1. Hàng tồn kho	141	V.7	35.421.554.873	33.798.418.342
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	-	(998.420.423)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.091.156.703	11.532.897.267
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	553.209.208	1.340.701.025
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.248.140.072	3.675.570.396
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	1.214.873.544	4.177.581.370
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	4.074.933.879	2.339.044.476



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		127.803.888.448	137.060.560.881
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		88.854.059.965	92.777.099.068
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	61.378.257.130	61.546.262.962
<i>Nguyên giá</i>	222		164.589.268.948	154.827.356.106
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(103.211.011.818)	(93.281.093.144)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	4.286.592.059	4.527.837.161
<i>Nguyên giá</i>	228		7.875.847.930	7.593.697.310
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.589.255.871)	(3.065.860.149)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	23.189.210.776	26.702.998.945
III. Bất động sản đầu tư	240	V.15	9.576.427.974	9.843.347.321
<i>Nguyên giá</i>	241		10.409.854.516	10.409.854.516
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(833.426.542)	(566.507.195)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	200.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		29.173.400.509	34.440.114.492
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	27.355.791.981	32.464.411.358
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.18	-	249.605.106
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	1.817.608.528	1.726.098.028
VI. Lợi thế thương mại	269	V.20	429.190.500	500.722.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		344.069.201.789	364.288.667.707

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		157.165.024.582	175.333.858.679
I. Nợ ngắn hạn	310		129.693.169.711	148.871.093.007
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	49.763.997.530	31.789.996.433
2. Phải trả người bán	312	V.22	15.962.518.832	14.685.218.803
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	3.123.946.203	2.262.945.635
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	6.799.940.476	10.070.457.166
5. Phải trả người lao động	315	V.25	10.709.094.706	9.575.815.499
6. Chi phí phải trả	316	V.26	3.881.021.365	4.267.990.476
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	35.513.515.112	72.960.107.166
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	3.939.135.487	3.258.561.829
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		27.471.854.871	26.462.765.672
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	1.728.972.608	1.838.322.608
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	25.742.882.263	24.624.443.064
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		175.470.911.006	177.151.202.401
I. Vốn chủ sở hữu	410		175.470.911.006	177.151.202.401
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.31	140.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.31	16.930.774.369	16.594.340.880
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.31	3.226.200.743	3.071.788.712
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.31	15.313.935.894	17.485.072.809
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.32	11.433.266.201	11.803.606.627
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		344.069.201.789	364.288.667.707

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		210.606.038	210.606.038
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		821.633,74	39.321,73
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng
Người lập biểu

Nguyễn Minh Khải
Phó Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Hiến
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	574.133.795.654	416.087.457.716
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	111.300.137.042	49.363.620.716
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	462.833.658.612	366.723.837.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	334.716.320.525	245.912.385.898
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		128.117.338.087	120.811.451.102
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.495.944.606	12.938.461.231
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.404.521.978	2.125.276.198
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.583.205.191	1.572.419.038
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	76.134.980.647	70.735.705.275
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	27.045.496.326	38.161.215.399
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.028.283.742	22.727.715.461
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.303.807.993	2.303.289.629
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.832.240.906	1.180.504.591
13. Lợi nhuận khác	40		(1.528.432.913)	1.122.785.038
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.499.850.829	23.850.500.499
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	9.249.721.261	6.486.772.145
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	249.605.106	19.252.900
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.000.524.462</u>	<u>17.344.475.454</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		<u>794.287.912</u>	<u>1.185.421.161</u>
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>18.206.236.550</u>	<u>16.159.054.293</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.300</u>	<u>1.154</u>

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Khải
Phó Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.499.850.829	23.850.500.499
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		13.749.610.392	13.937.177.386
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(875.169.653)	1.261.824.854
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	208.219.445	8.576.074
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.703.215.149)	(12.196.099.555)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.583.205.191	1.572.419.038
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		37.462.501.055	28.434.398.296
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		19.334.698.441	(18.364.456.813)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(1.623.136.531)	(9.414.230.391)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(39.613.831.041)	22.412.522.860
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.779.845.781	32.432.656.008
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.003.388.673)	(1.083.121.248)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(6.207.079.680)	(23.305.345.192)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2.891.593.700
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.28, 29, 31	(4.129.924.776)	(10.297.130.566)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.999.684.576	23.706.886.654
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.293.565.716)	(18.507.625.280)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	896.828.180	176.845.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(41.750.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	47.601.643.836	21.750.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.16	(200.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	8.069.089.505	15.719.671.323
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		44.073.995.805	(22.611.108.503)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21, V.30	364.987.703.709	189.801.055.778
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21, V.30, VII	(345.223.255.565)	(177.941.266.990)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.31	(15.400.000.000)	(25.242.750.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.364.448.144	(13.382.961.212)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		57.438.128.525	(12.287.183.061)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	54.519.924.645	66.812.834.816
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		43.265.277	(5.727.110)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	112.001.318.447	54.519.924.645

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015



Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng
Người lập biểu



Nguyễn Minh Khai
Phó Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** :
 - Khai thác, chế biến khoáng sản;
 - Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
 - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - Vận tải hàng hóa bằng ô tô;
 - Mua bán xăng dầu;
 - Sản xuất các loại đồ gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; gia công xẻ gỗ.
- Tổng số các công ty con** : 07.
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07.

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	Số 02 - Quốc Lộ 1 - Phường Cam Lộc - Huyện Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa	79,16%	79,16%
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Xã Diên Lạc - Huyện Diên Khánh - Tỉnh Khánh Hòa	78,97%	78,97%
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	70%	70%
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	34 Đào Duy Từ - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Si-Líc Miền Trung	18 Tây Sơn - Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Số 15B đường Nhị Hà - Phường Phước Hòa - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terazzo Nha Trang	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 713 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 700 nhân viên).

7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

- Trong năm 2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII và Công ty đã tạm nộp các khoản truy thu nêu trên trong năm và ghi nhận vào khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Trong năm 2013, Tập đoàn đã ký phụ lục biên bản số 01/BB-VPHC-KTr3 ngày 17 tháng 10 năm 2013 với Cục Thuế Khánh Hòa về việc xác định lại số thuế tài nguyên Tập đoàn phải nộp qua kiểm tra các năm 2010, 2011 là 6.719.991.494 VND thay vì phải nộp tăng thêm 17.400.269.974 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Ngày 29 tháng 10 năm 2013, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định số 1582/QĐ-CT về việc hoàn lại tiền thuế đã truy thu thừa (bao gồm cả tiền phạt và chậm nộp) là 14.031.727.112 VND và Công ty đã nhận được tiền hoàn thuế trong năm. Số tiền thuế truy thu còn lại tạm nộp 8.235.349.575 VND Công ty vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất (xem thuyết minh V.5).

- Ngày 04 tháng 01 năm 2013, Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37221000148 thực hiện dự án “Khu du lịch cao cấp Minexco và Khu du lịch sinh thái biển rừng” tại Bãi Nhài, thôn Đầm Môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; thời hạn hoạt động: 40 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (Công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	07 - 20

8. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn cho thuê là 39 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao trong 20 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản vô hình khác

Bao gồm chi phí khảo sát thiết kế, nạo vét cảng, lập bình độ thủy điện, đo đạc địa hình.... tại cảng Đầm môn và giấy phép khai thác mỏ đá. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong vòng 15 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ không quá 06 năm kể từ khi Công ty cổ phần thực hiện phân bổ.

Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động bao gồm các chi phí đào tạo, quảng cáo và khuyến mãi trước khi công ty chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi công ty này bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

3-06
ÁNH
TN
ĐẦU TƯ
KHÁNH HÒA
KPH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí khác

Bao gồm chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê đường khai thác của hộ dân,... Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

16. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

17. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông của các công ty trong Tập đoàn.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.813 VND/USD
31/12/2013 : 21.082 VND/USD

21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.383.453.127	486.289.743
Tiền gửi ngân hàng	27.417.865.320	7.733.634.902
Các khoản tương đương tiền (*) (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	78.200.000.000	46.300.000.000
Cộng	<u>112.001.318.447</u>	<u>54.519.924.645</u>

(*) Trong đó có 15.000.000.000 VND tiền gửi vốn có kỳ hạn 03 tháng được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo tiền vay cho Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Bảo lãnh với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để thi công đường điện vào khu công nghiệp Nhơn Hội của dự án Silicon Metal thuộc Công ty TNHH MTV Si-líc Miền Trung.

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng, trong đó có 1.000.000.000 VND tiền gửi vốn có kỳ hạn 12 tháng được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo tiền vay cho Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán cát	26.863.824.565	28.387.088.037
Phải thu tiền bán gạch	4.350.768.421	4.904.182.597
Phải thu tiền bán đá granite	3.404.383.254	3.246.016.472
Phải thu tiền bán cơ bida, đồ mộc	222.722.020	310.322.748
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ vận chuyển	5.549.431.381	4.940.770.743
Phải thu tiền bán xăng dầu	482.954.850	660.127.650
Phải thu các hoạt động khác	67.188.000	53.333.333
Cộng	<u>40.941.272.491</u>	<u>42.501.841.580</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hoàn Cầu	-	3.300.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Khánh Hòa	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Đất Mới	-	500.000.000
Công ty TNHH Kiến trúc Văn Lang	380.000.000	380.000.000
Ông Huỳnh Hữu Lộc	100.000.000	-
Công ty TNHH Silicat Việt An	40.000.000	636.900.000
Các nhà cung cấp khác	1.680.873.180	846.470.773
Cộng	<u>2.700.873.180</u>	<u>6.163.370.773</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	454.292.595	86.873.468
Kinh phí công đoàn	10.080.501	-
Thuế thu nhập cá nhân	162.655.475	-
Phải thu các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn	697.359.457	2.006.133.332
Tạm nộp thuế tài nguyên truy thu và tiền phạt thuế của các năm trước (*)	8.235.349.575	22.267.076.687
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	263.116.292	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	98.400.000	-
Phải thu khác	373.195.358	1.738.876.405
Cộng	<u>10.294.449.253</u>	<u>26.098.959.892</u>

(*) Xem tham chiếu tại I.7.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	2.012.858.270	1.889.607.500
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	21.198.799	889.080.732
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.138.186.220	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	260.318.534
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	853.473.251	740.208.234
Cộng	<u>2.012.858.270</u>	<u>1.889.607.500</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.889.607.500	504.185.657
Trích lập dự phòng bổ sung	320.102.145	1.406.979.988
Xử lý công nợ khó đòi	(26.393.000)	-
Hoàn nhập dự phòng	(170.458.375)	(21.558.145)
Số cuối năm	<u>2.012.858.270</u>	<u>1.889.607.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng đang đi đường	-	89.364.240
Nguyên liệu, vật liệu	9.771.794.726	12.098.896.693
Công cụ, dụng cụ	59.848.636	34.898.102
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.259.347.350	4.237.266.134
Thành phẩm	11.544.183.579	12.652.855.176
Hàng hóa	8.786.380.582	4.685.137.997
Cộng	<u>35.421.554.873</u>	<u>33.798.418.342</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	998.420.423	1.122.017.412
Hoàn nhập dự phòng	(998.420.423)	(123.596.989)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>998.420.423</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	28.171.220	18.284.168
Chi phí khác	525.037.988	1.322.416.857
Cộng	<u>553.209.208</u>	<u>1.340.701.025</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.127.550.681	4.022.310.903
Thuế thu nhập cá nhân	87.322.863	14.187.305
Tiền thuê đất, thuế đất nộp thừa	-	141.083.162
Cộng	<u>1.214.873.544</u>	<u>4.177.581.370</u>

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.774.373.078	303.776.466
Tạm ứng	1.920.391.921	2.032.968.010
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	380.168.880	2.300.000
Cộng	<u>4.074.933.879</u>	<u>2.339.044.476</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.989.534.378	319.550.000	3.284.612.932	7.593.697.310
Tăng trong năm	286.750.620	-	-	286.750.620
Giảm trong năm	(4.600.000)	-	-	(4.600.000)
Số cuối năm	4.271.684.998	319.550.000	3.284.612.932	7.875.847.930

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	319.550.000	-	319.550.000
---------------------------------------	---	-------------	---	-------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	360.565.853	213.033.335	2.492.260.961	3.065.860.149
Khấu hao trong năm	182.345.407	106.516.665	234.533.650	523.395.722
Số cuối năm	542.911.260	319.550.000	2.726.794.611	3.589.255.871

Giá trị còn lại

Số đầu năm	3.628.968.525	106.516.665	792.351.971	4.527.837.161
Số cuối năm	3.728.773.738	-	557.818.321	4.286.592.059

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	3.137.127.003	(3.137.127.003)	-	-
XDCB dở dang	26.702.998.945	4.280.781.937	(6.826.787.830)	(967.782.276)	23.189.210.776
<i>Đầu tư dự án nhà máy sản xuất Silicon tại Bình Định (*)</i>	<i>18.943.171.854</i>	<i>2.265.608.283</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>21.208.780.137</i>
<i>Công trình nhà máy thủy tinh lỏng</i>	<i>2.744.015.644</i>	<i>16.800.000</i>	<i>(2.760.815.644)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Văn phòng làm việc tại Huế</i>	<i>2.176.675.440</i>	<i>8.400.000</i>	<i>(2.185.075.440)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Công trình nhà che máy phát điện và kho dụng cụ, bể chứa</i>	<i>-</i>	<i>384.178.182</i>	<i>(384.178.182)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Công trình lò nung</i>	<i>-</i>	<i>806.200.000</i>	<i>(806.200.000)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Dự án cát Trầm bầu bằng</i>	<i>1.088.979.140</i>	<i>899.091</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.089.878.231</i>
<i>Dự án xây dựng nhà máy Gạch bê tông khí chưng áp</i>	<i>736.191.954</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(736.191.954)</i>	<i>-</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>1.013.964.913</i>	<i>798.696.381</i>	<i>(690.518.564)</i>	<i>(231.590.322)</i>	<i>890.552.408</i>
Cộng	26.702.998.945	7.417.908.940	(9.963.914.833)	(967.782.276)	23.189.210.776

(*) Trong đó: Tiền thuê đất xây dựng nhà máy sản xuất Silicon được trả 1 lần, diện tích thuê là 40.039 m², thời hạn thuê từ ngày 25/10/2010 đến ngày 21/6/2056 theo hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số 08/HĐ-TLQSDĐ ký ngày 25 tháng 10 năm 2010 với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Nhơn Hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Tòa nhà siêu thị cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID) thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	10.409.854.516	566.507.195	9.843.347.321
Tăng trong năm	-	266.919.347	
Số cuối năm	10.409.854.516	833.426.542	9.576.427.974

16. Đầu tư dài hạn khác

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101409974 ngày 05 tháng 08 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp của công ty TNHH Khoáng sản và thương mại Hiệp Long với vốn điều lệ theo Giấy phép là 3.000.000.000, trong đó Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung phải góp vốn điều lệ là 1.200.000.000 VND (tương đương 40% vốn điều lệ). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 200.000.000 VND (chiếm 6,67% vốn điều lệ), số còn phải đầu tư là 1.000.000.000 VND. Do đó, Tập đoàn trình bày khoản đầu tư này thành đầu tư dài hạn khác.

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Lợi thế kinh doanh	23.840.638.333	-	(6.000.000.000)	17.840.638.333
Công cụ, dụng cụ	884.015.035	4.583.066.741	(1.546.232.359)	3.920.849.417
Chi phí khai thác mỏ đá Suối Tiên	308.599.038	-	(308.599.038)	-
Chi phí mở moong	3.532.400.014	71.301.190	(2.929.770.840)	673.930.364
Tiền thuê đất, thuê nhà	1.652.734.398	262.666.000	(1.267.150.093)	648.250.305
Chi phí trước hoạt động phát sinh trong năm	841.211.414	221.718.733	(262.962)	1.062.667.185
Chi phí khác	1.404.813.126	4.126.250.456	(2.321.607.205)	3.209.456.377
Cộng	32.464.411.358	9.265.003.120	(14.373.622.497)	27.355.791.981

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã được hoàn nhập trong năm. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	249.605.106	268.858.006
Hoàn nhập trong năm	(249.605.106)	(19.252.900)
Số cuối năm	-	249.605.106

19. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn tại Ngân hàng Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để phục hồi môi trường	1.351.890.525	1.351.890.525
Ký quỹ tại Quỹ Đầu Tư Phát triển Khánh Hòa	187.920.300	96.409.800
Ký quỹ tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Khánh Hòa	77.797.703	77.797.703
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	200.000.000	200.000.000
Cộng	1.817.608.528	1.726.098.028

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Lợi thế thương mại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	715.317.500	715.317.500
Số cuối năm	715.317.500	715.317.500
Số đã phân bổ		
Số đầu năm	214.595.250	143.063.500
Phân bổ trong năm	71.531.750	71.531.750
Số cuối năm	286.127.000	214.595.250
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	500.722.250	572.254.000
Số cuối năm	429.190.500	500.722.250

21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.199.997.530	31.789.996.433
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang ^(a)</i>	3.099.054.000	17.849.344.857
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa ^(b)</i>	1.182.772.730	-
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa ^(c)</i>	44.918.170.800	-
<i>Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Nha Trang</i>	-	4.278.859.448
<i>Ngân hàng TMCP An Bình</i>	-	9.661.792.128
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.30)	564.000.000	-
Số cuối năm	49.763.997.530	31.789.996.433

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang: vay chiết khấu bộ chứng từ L/C theo ngoại tệ với lãi suất từ 4,5% đến 5,5%/năm.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 10%, thời hạn vay là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố số tiền gửi vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa theo hợp đồng gửi vốn số 01/2013/HĐCC ngày 22/01/2013 được ký giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay theo ngoại tệ từ 3% đến 4%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	31.789.996.433	19.932.396.000
Phát sinh tăng nợ vay	362.299.494.662	189.801.055.778
Số tiền vay dài hạn đến hạn trả	564.000.000	-
Trả nợ vay	(344.896.255.565)	(177.941.266.990)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.762.000	(2.188.355)
Số cuối năm	<u>49.763.997.530</u>	<u>31.789.996.433</u>

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - TNHH MTV - Công ty Cát Cam Ranh Fico	4.701.796.800	4.400.540.800
Công ty Cổ phần Đất Mới	2.539.095.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh	2.045.703.000	1.743.742.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài tại Đồng Nai	689.316.656	497.231.376
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Quyên Anh	717.992.000	1.285.306.000
Công ty Cổ phần Phú An ImexCo	505.058.677	505.058.677
Doanh nghiệp tư nhân Thiên Thành	-	631.727.800
Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Phương	132.000.000	473.817.486
Các khách hàng khác	4.631.493.699	5.147.794.664
Cộng	<u>15.962.455.832</u>	<u>14.685.218.803</u>

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lê Thị Ngọc Như	371.450.000	371.450.000
Công ty Cổ phần Đá Granite và Marble tự nhiên Thiên Sơn	1.046.105.401	-
Công ty TNHH Hải Đăng	-	350.000.000
Công ty TNHH Quốc Nguyên	350.000.000	100.000.000
Các khách hàng khác	1.356.390.802	1.441.495.635
Cộng	<u>3.123.946.203</u>	<u>2.262.945.635</u>

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	949.036.072	9.140.108.457	(7.934.703.233)	2.154.441.296
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	175.776.816	(175.776.816)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	5.946.971.977	111.908.566.634	(117.855.538.611)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.666.482.963)	9.955.939.618	(6.207.079.680)	1.082.376.975
Thuế thu nhập cá nhân	345.825.830	1.582.098.219	(1.787.477.831)	140.446.218
Thuế tài nguyên	999.515.718	13.303.663.018	(12.766.644.193)	1.536.534.543
Thuế đất phi nông nghiệp	(200)	1.140.400	(1.140.200)	-
Tiền thuê đất	(141.082.962)	1.693.449.574	(1.552.366.612)	-
Các loại thuế khác	-	28.500.000	(28.500.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	459.092.324	5.771.255.700	(5.559.080.124)	671.267.900
Cộng (*)	<u>5.892.875.796</u>	<u>153.560.498.436</u>	<u>(153.868.307.300)</u>	<u>5.585.066.932</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số thuế phải nộp	6.799.940.476	10.070.457.166
Số thuế nộp thừa	1.214.873.544	4.177.581.370
Cộng	<u>5.585.066.932</u>	<u>5.892.875.796</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn đều nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 31321000029 thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 07 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp Thừa Thiên Huế cấp, Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm sodium silicat (thủy tinh lỏng) với thuế suất thuế 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35221000100 thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 11 năm 2012 do Ban Quản lý Khu Kinh Tế Tỉnh Bình Định cấp, Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm silicon metal với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc với thuế suất 25% cho các khoản thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 7 năm 2013. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Trong năm 2012, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có số lao động dưới 200 người đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn còn nộp hộ thuế thu nhập doanh nghiệp cho Ông Đặng Hưng với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động vận chuyển cát tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế TNDN phải nộp trong năm 2013	9.249.721.261	6.486.772.145
Thuế TNDN nộp hộ Ông Đặng Hưng	706.218.357	412.455.134
Cộng	<u>9.955.939.618</u>	<u>6.899.227.279</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.499.850.829	23.850.500.499
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.499.034.209	5.294.669.555
- Các khoản điều chỉnh giảm	12.796.612.320	5.661.413.588
	<u>(4.297.578.111)</u>	<u>(366.744.033)</u>
Thu nhập chịu thuế	36.998.885.038	29.145.170.054
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.249.721.261	7.286.292.514
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(1.392.371.767)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	592.851.398
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>9.249.721.261</u>	<u>6.486.772.145</u>

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác cát với thuế suất 11%, giá tính thuế tài nguyên cát theo Quyết định 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chi tiết như sau:

- Cát rửa Thủy Triều : 87.000 đồng/ 1 tấn
- Cát tuyển rửa Thủy Triều và cát hạt to : 100.000 đồng/ 1 tấn
- Cát tuyển rửa Đàm Môn : 115.000 đồng/ 1 tấn

Vấn đề về đơn giá tính thuế tài nguyên cát được trình bày tại thuyết minh số I.7.

- Đối với hoạt động khai thác đá: Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá khối granite căn cứ vào sản lượng đá khai thác trong năm. Giá tính thuế tài nguyên đối với đá loại 1 và loại 2 là giá bán bình quân (hàng tháng) đơn vị sản phẩm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, giá tính thuế tài nguyên đối với đá khuyết tật là giá bán nhưng không thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định theo quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Phải trả người lao động**

Quỹ tiền lương còn phải trả cho người lao động.

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	69.114.308	489.297.790
Chi phí san lấp phải trả	2.500.000.000	2.434.022.265
Chi phí hoa hồng môi giới	372.439.735	460.181.565
Chi phí xây dựng công trình Trung tâm thương mại Cam Ranh	210.909.091	210.909.091
Chi phí phải trả khác	728.558.231	673.579.765
Cộng	<u>3.881.021.365</u>	<u>4.267.990.476</u>

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm thất nghiệp	98.933.523	6.735.667
Kinh phí công đoàn	568.413.118	933.857.312
Thuế thu nhập cá nhân	27.136.748	21.771.665
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	16.000.000.000	59.617.532.000
Phải trả Ông Đặng Hưng	9.773.089.680	7.080.344.034
Thù lao Hội đồng quản trị	45.600.000	86.400.000
Quỹ xóa đói giảm nghèo	1.011.716.276	1.011.716.276
Phải trả, phải nộp khác	7.988.625.767	4.201.750.212
Cộng	<u>35.513.515.112</u>	<u>72.960.107.166</u>

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.692.346.495	1.566.215.334	3.258.561.829
Trích từ lợi nhuận năm nay	1.667.170.087	1.567.170.087	3.234.340.174
Phân loại các quỹ	(550.000.000)	550.000.000	-
Tặng khác	-	50.000.000	50.000.000
Chi quỹ trong năm	(1.726.697.354)	(877.069.162)	(2.603.766.516)
Số cuối năm	<u>1.082.819.228</u>	<u>2.856.316.259</u>	<u>3.939.135.487</u>

29. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.728.972.608	1.728.972.608
Tiền vay mua cổ phần công nhân viên	-	109.350.000
Cộng	<u>1.728.972.608</u>	<u>1.838.322.608</u>

30. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ^(a)	1.797.209.047	-
Vay dài hạn Công ty I & W Enterprise Co., Ltd ^(b)	23.945.673.216	24.624.443.064
<i>Vay để làm cảng và hệ thống rót cát</i>	<i>11.297.991.120</i>	<i>12.138.141.600</i>
<i>Vay để làm nhà máy tuyển rửa</i>	<i>12.647.682.096</i>	<i>12.486.301.464</i>
Cộng	<u>25.742.882.263</u>	<u>24.624.443.064</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị, khoan cọc vữa phục vụ thi công công trình... với lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ của các hợp đồng tín dụng sau đây:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2013/QHKH1/HĐ ký ngày 22/01/2013, số tiền vay là 1.309.000.000 VND áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng 1 lần (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 13%), thời hạn vay là 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố số tiền gửi vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa theo hợp đồng gửi vốn số 01/2013/HĐCC ngày 22/01/2013 ký giữa Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.
 - Hợp đồng tín dụng số 03/2013/KHDN/HĐ ký ngày 01/11/2013, số tiền vay là 1.540.000.000 VND áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng 1 lần (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 11%), thời hạn vay là 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa theo hợp đồng gửi vốn số 01/2013/HĐCC ngày 22/01/2013 và hợp đồng gửi vốn số 02/2013/HĐCC ngày 28/10/2013 ký giữa Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.
- (b) Khoản vay dài hạn của Công ty I & W Enterprise Co., Ltd (Nhật Bản) để xây dựng Cảng cát Đầm Môn. Khoản vay này không chịu lãi vay. Nợ gốc được thanh toán bằng khấu trừ vào tiền bán hàng xuất khẩu.

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn Công ty I & W Enterprise Co., Ltd	Cộng
Số đầu năm	-	24.624.443.064	24.624.443.064
Số tiền vay trong năm	2.688.209.047		2.688.209.047
Số tiền vay đã trả trong năm	(327.000.000)	(989.949.520)	(1.316.949.520)
Số kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	(564.000.000)		(564.000.000)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm		311.179.672	311.179.672
Số cuối năm	1.797.209.047	23.945.673.216	25.742.882.263

31. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	125.000.000.000	125.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	140.000.000.000	140.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 15.400.000.000 VND (năm trước là 25.242.750.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	14.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

32. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.803.606.627	9.315.808.724
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	794.287.912	1.185.421.161
Tăng vốn góp của cổ đông thiểu số	-	2.569.815.200
Giảm do chia cổ tức	(1.030.386.888)	(1.095.662.044)
Giảm do trích lập các quỹ	(85.349.742)	(92.456.801)
Giảm các khoản chi khác	(61.131.461)	(125.559.378)
Tăng khác	12.239.753	46.239.765
Số cuối năm	<u>11.433.266.201</u>	<u>11.803.606.627</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	574.133.795.654	416.087.457.716
Doanh thu bán hàng hóa	119.130.532.989	72.308.747.445
Doanh thu bán thành phẩm (*)	440.008.175.697	328.046.468.902
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.952.994.700	11.953.540.009
Doanh thu bất động sản đầu tư	3.649.551.360	3.649.551.360
Doanh thu hoạt động xây dựng	1.392.540.908	129.150.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	(111.300.137.042)	(49.363.620.716)
Giảm giá hàng bán	(194.848.648)	(157.900.293)
Thuế xuất khẩu	(111.105.288.394)	(49.205.720.423)
Doanh thu thuần	<u>462.833.658.612</u>	<u>366.723.837.000</u>

Trong đó:

Doanh thu thuần bán hàng hóa	95.444.036.312	72.308.747.445
Doanh thu thuần bán thành phẩm	352.394.535.332	278.682.848.186
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	9.889.358.336	11.953.540.009
Doanh thu thuần bất động sản đầu tư	3.649.551.360	3.649.551.360
Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	1.456.177.272	129.150.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	72.445.878.488	44.668.011.376
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	259.777.812.346	196.857.417.820
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	858.669.191	3.844.993.820
Giá vốn của bất động sản đầu tư	266.919.347	266.919.347
Giá vốn của hoạt động xây dựng ^(b)	2.365.461.576	352.055.137
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(998.420.423)	(77.011.602)
Cộng	<u>334.716.320.525</u>	<u>245.912.385.898</u>

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	52.414.181.045	38.932.531.077
Chi nhân công trực tiếp	48.649.200.799	47.792.015.210
Chi phí sản xuất chung	158.179.184.570	111.750.774.127
Tổng chi phí sản xuất	259.242.566.414	198.475.320.414
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(573.009.076)	1.783.907.050
Tổng giá thành sản xuất	258.669.557.338	200.259.227.464
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.108.671.597	(3.395.213.551)
Trừ thành phẩm xuất khác	(416.589)	(6.596.093)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>259.777.812.346</u>	<u>196.857.417.820</u>

(b) Giá vốn của hoạt động xây dựng đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	425.657.897	131.222.597
Chi nhân công trực tiếp	458.220.800	14.000.000
Chi phí sản xuất chung	2.079.994.565	700.202.996
Tổng chi phí sản xuất	2.963.873.262	845.425.593
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(598.411.686)	(493.370.456)
Giá vốn của hoạt động xây dựng	<u>2.365.461.576</u>	<u>352.055.137</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.760.315.630	12.019.254.101
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	149.413.288	176.123.246
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.577.677.955	738.615.087
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.537.733	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	4.468.797
Cộng	<u>8.495.944.606</u>	<u>12.938.461.231</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.583.205.191	1.572.419.038
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	604.559.609	544.242.121
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	216.757.178	8.576.074
Chi phí tài chính khác	-	38.965
Cộng	<u>3.404.521.978</u>	<u>2.125.276.198</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	6.250.208.504	5.884.133.243
Chi phí vật liệu, bao bì	397.731.822	325.138.522
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.807.338.874	1.796.226.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.888.700.407	62.235.129.532
Chi phí bằng tiền khác	791.001.040	495.077.478
Cộng	<u>76.134.980.647</u>	<u>70.735.705.275</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	13.692.341.017	20.584.544.579
Chi phí vật liệu, dụng cụ	724.688.705	878.681.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.272.463.609	1.007.816.250
Thuế, phí và lệ phí	1.697.937.244	1.904.366.065
Chi phí dự phòng	151.618.515	789.938.121
Chi phí lợi thế thương mại	71.531.750	71.531.750
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.051.312.893	9.528.116.225
Chi phí bằng tiền khác	3.383.602.593	3.396.221.167
Cộng	<u>27.045.496.326</u>	<u>38.161.215.399</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản	896.828.180	176.845.454
Tiền thưởng tàu	1.104.298.042	1.134.427.585
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	454.019.569
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình	-	340.847.802
Thu nhập khác	302.681.771	197.149.219
Cộng	<u>2.303.807.993</u>	<u>2.303.289.629</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	953.928.661	-
Chi phí làm tàu	305.300.000	295.150.000
Phạt thuế truy thu và vi phạm hành chính khác	224.742.825	716.221.291
Xử lý chi phí các dự án không khả thi	1.603.266.756	-
Chi phí khác	745.002.664	169.133.300
Cộng	<u>3.832.240.906</u>	<u>1.180.504.591</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	249.605.106	19.252.900
Cộng	<u>249.605.106</u>	<u>19.252.900</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.206.236.550	16.159.054.293
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	18.206.236.550	16.159.054.293
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.000.000	14.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.300</u>	<u>1.154</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.499.429.469	45.973.686.622
Chi phí nhân công	79.376.757.686	82.025.267.499
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.749.610.392	13.937.177.386
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.615.914.031	147.901.373.289
Chi phí khác	16.492.407.232	18.727.364.046
Cộng	<u>365.734.118.810</u>	<u>308.564.868.842</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã thanh toán nợ vay dài hạn thông qua việc bù trừ công nợ phải thu khách hàng với số tiền là 989.949.520 VND (năm trước là 1.122.152.550 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 23 tháng 7 năm 2014, Ủy Ban nhân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000511 thực hiện dự án Khách sạn – Nhà hàng Minexco Cam Ranh tại 83A đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh; thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư; vốn đầu tư dự kiến: 54.200.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt về tiền lương, tiền công, thù lao bao gồm:

Thành viên chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2013 là 630.000.000 VND (năm trước là 630.000.000 VND)
Ban điều hành, quản lý	Tiền lương, thưởng theo quy chế của Công ty. Tiền thưởng Ban điều hành năm nay là 200.000.000 VND (năm trước là 918.923.000 VND)

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Công ty mẹ

Trong năm, Tập đoàn chỉ phát sinh nghiệp vụ chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước là 22.500.000.000 VND (năm trước là 17.250.000.000 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước là 16.000.000.000 VND (tại ngày 31/12/2012 là 59.617.532.000 VND).

3. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực là khai thác và xuất khẩu vật liệu xây dựng. Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ nước Việt Nam.

4. **Thay đổi ước tính kế toán**

Trong năm Tập đoàn thay đổi ước tính kế toán về việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp là 59,6 tỷ VND với thời gian phân bổ 10 năm (tương ứng 6 tỷ VND) thay vì năm trước phân bổ chi phí năm 2012 và bổ sung các năm trước với thời gian 3,5 năm (tương ứng 30,3 tỷ VND). Việc thay đổi cách phân bổ này làm cho chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh năm nay giảm khoảng 17,84 tỷ VND so với số phân bổ như năm trước. (xem thuyết minh V.17)

5. **Quản lý rủi ro tài chính**

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng và chiết khấu bộ chứng từ tại Ngân hàng nhờ thu. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.001.318.447	-	-	112.001.318.447
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.398.356.164	-	-	7.398.356.164
Phải thu khách hàng	36.341.841.831	839.187.205	3.760.243.455	40.941.272.491
Các khoản phải thu khác	3.493.500.798	-	35.886.900	3.529.387.698
Cộng	159.235.017.240	839.187.205	3.796.130.355	163.870.334.800
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.519.924.645	-	-	54.519.924.645
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Phải thu khách hàng	37.537.026.661	959.328.497	4.005.486.422	42.501.841.580
Các khoản phải thu khác	30.128.215.496	-	35.886.900	30.164.102.396
Cộng	177.185.166.802	959.328.497	4.041.373.322	182.185.868.621

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	83.983.040
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	11.122.100	775.147.240
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	357.543.888	2.828.995
Quá hạn trên 3 năm	470.521.217	97.369.222
Cộng	<u>839.187.205</u>	<u>959.328.497</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	49.833.111.838	25.742.882.263	75.575.994.101
Phải trả người bán	15.962.518.832	-	15.962.518.832
Các khoản phải trả khác	37.646.359.252	1.728.972.608	39.375.331.860
Cộng	<u>103.441.989.922</u>	<u>27.471.854.871</u>	<u>130.913.844.793</u>
Số đầu năm			
Vay và nợ	32.279.294.223	24.624.443.064	56.903.737.287
Phải trả người bán	14.685.218.803	-	14.685.218.803
Các khoản phải trả khác	76.738.799.852	1.838.322.608	78.577.122.460
Cộng	<u>123.703.312.878</u>	<u>26.462.765.672</u>	<u>150.166.078.550</u>

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	821.633,74	39.321,73
Phải thu khách hàng	1.242.601,75	1.333.745,49
Vay và nợ	(3.418.088,00)	(2.504.936,10)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	<u>(1.353.852,51)</u>	<u>(1.131.868,88)</u>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ/các khoản cho vay và vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Nền móng và Xây Dựng Minexco Hữu Lộc và Bảo lãnh với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để thi công đường điện vào khu công nghiệp Nhơn Hội của dự án Silicon Metal thuộc Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung (xem thuyết minh V.1 và V.2). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 16.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 0 VND).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính*Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.001.318.447	-	54.519.924.645	-	112.001.318.447	54.519.924.645
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.398.356.164	-	55.000.000.000	-	7.398.356.164	55.000.000.000
Phải thu khách hàng	40.941.272.491	(1.976.971.370)	42.501.841.580	(1.853.720.600)	38.964.301.121	40.648.120.980
Các khoản phải thu khác	3.529.387.698	(35.886.900)	30.164.102.396	(35.886.900)	3.493.500.798	30.128.215.496
Cộng	163.870.334.800	(2.012.858.270)	182.185.868.621	(1.889.607.500)	161.857.476.530	180.296.261.121

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	74.457.554.902	56.903.737.287	74.457.554.902	56.903.737.287
Phải trả người bán	15.962.518.832	14.685.218.803	15.962.518.832	14.685.218.803
Các khoản phải trả khác	39.375.331.860	78.577.122.460	39.375.331.860	78.577.122.460
Cộng	129.795.405.594	150.166.078.550	129.795.405.594	150.166.078.550

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.



Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng
Người lập biểu



Nguyễn Minh Khải
Phó Tổng Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trịnh Văn Hiến
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

CÁC TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tên giá trị đầu tư	Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị đầu tư	38.272.385.992	79.662.818.277	28.435.877.811	1.266.773.790	7.189.500.236	154.827.356.106
trong năm	5.353.451.466	6.620.178.613	2.533.505.455	45.685.455	-	14.552.820.989
trong năm	215.454.545	3.617.766.156	710.000.000	45.685.455	-	4.588.906.156
trong năm	5.137.996.921	3.002.412.457	1.823.505.455	-	-	9.963.914.833
trong năm	(1.129.284.988)	(1.450.299.592)	(1.083.618.628)	(984.476.174)	(143.228.765)	(4.790.908.147)
trong năm	(407.279.090)	(409.124.248)	(1.057.666.355)	(192.672.598)	(114.888.765)	(2.181.631.056)
trong năm	(722.005.898)	(1.104.837.653)	(25.952.273)	(728.141.267)	(28.340.000)	(2.609.277.091)
trong năm	-	63.662.309	-	(63.662.309)	-	-
trong năm	42.496.552.470	84.896.359.607	29.885.764.638	264.320.762	7.046.271.471	164.589.268.948
trong năm	5.982.652.664	38.480.123.292	8.933.469.623	-	1.834.817.454	52.935.513.796
trong năm	18.009.630.700	52.358.211.115	15.992.185.417	726.697.751	6.194.368.161	93.281.093.144
trong năm	3.023.219.906	6.783.063.279	2.874.074.643	81.801.159	203.668.413	12.965.827.400
trong năm	(275.903.583)	(346.085.010)	(302.752.457)	(192.672.598)	(114.888.747)	(1.232.302.395)
trong năm	(546.262.665)	(839.105.632)	(20.537.457)	(387.438.740)	(10.261.837)	(1.803.606.331)
trong năm	-	63.662.309	-	(63.662.309)	-	-
trong năm	20.210.684.358	58.019.746.061	18.542.970.146	164.725.263	6.272.885.990	103.211.011.818
trong năm	20.262.755.292	27.304.607.162	12.443.692.394	540.076.039	995.132.075	61.546.262.962
trong năm	22.285.868.112	26.876.613.546	11.342.794.492	99.595.499	773.385.481	61.378.257.130

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

PHỤ LỤC 2

Đơn vị tính: VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	16.230.539.465	2.897.670.359	33.534.534.401	192.662.744.225
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	16.159.054.293	16.159.054.293
Trích lập các quỹ trong năm trước	373.796.880	177.084.168 #	(4.763.935.015)	(4.213.053.967)
Chia cổ tức năm trước	-	- #	(25.200.000.000)	(25.200.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	- #	(1.739.723.000)	(1.739.723.000)
Chi khác	-	- #	(471.575.427)	(471.575.427)
Tặng/ (Giảm) khác	(9.995.465)	(2.965.815) #	(33.282.443)	(46.243.723)
Số dư cuối năm trước	16.594.340.880	3.071.788.712	17.485.072.809	177.151.202.401
Số dư đầu năm nay	16.594.340.880	3.071.788.712	17.485.072.809	177.151.202.401
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	18.206.236.550	18.206.236.550
Trích lập các quỹ trong năm nay	336.433.489	154.412.031 #	(3.639.835.952)	(3.148.990.432)
Chi cổ tức năm trước	-	- #	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	- #	(1.248.389.001)	(1.248.389.001)
Giảm do hồi tố lợi nhuận năm trước	-	- #	(76.908.759)	(76.908.759)
Giảm khác	-	- #	(12.239.753)	(12.239.753)
Số dư cuối năm nay	16.930.774.369	3.226.200.743	15.313.935.894	175.470.911.006

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Khai
 Phó Tổng Giám đốc

Trình Văn Hiền
 Tổng Giám đốc

